

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2020/HS-ST  
Ngày 15-5 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Anh Luyện**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Vương Thị Liên**

2. Bà **Trần Thị Hoài**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với:

**Bị cáo: LÊ THỊ M-** Sinh năm 1964; tại huyện Thường T, thành phố H.

Nơi cư trú: Xóm 1, thôn Bạch Liên, xã Liên Ph, huyện Thường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình L, sinh năm 1936 (đã chết); Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1934; Chồng, con: không.

Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo M (bị cáo M bị tạm giữ từ ngày 24-01-2020 đến ngày 01-02-2020) hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/2020/HSST - QĐ, ngày 29-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 ngày 24-01-2020, Lê Thị M (sinh năm 1964; HKTT: thôn Bạch Liên, xã Liên Ph, huyện Thường T, thành phố H) đi xe đạp (loại xe ba bánh, có thùng) xuất cảnh qua đường Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy sang chợ Chấn Thiên Bảo, huyện Ma Ly Pho, Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc để bán hàng hoa quả. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị M đang

bán hàng tại khu vực đầu cầu chợ Chấn Thiên Bảo, thì có 01 nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi đến nói tiếng Việt Nam và thỏa thuận thuê Lê Thị M chở pháo từ Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy sang Việt Nam, mang đến khu vực bờ kè (thuộc thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện V, tỉnh H) sẽ có người nhận và trả cho M số tiền 200.000 tiền công, M đồng ý (Do bị bắt quả tang nên M chưa nhận được số tiền công trên). Sau đó, nam thanh niên lấy xe đạp (loại xe ba bánh, có thùng) của M đi chở pháo và mang đến giao cho M, trên thùng xe để một túi nilon màu vàng đựng 02 (hai) hộp pháo, một thùng xốp màu trắng (kích thước 60cmx45cmx43cm) bên trong có 06 (sáu) hộp pháo và hai hộp bia cát tông, bên trong mỗi hộp đựng 02 (hai) hộp pháo, tổng số là 12 hộp pháo có cùng kích thước 17cm x 17cm x 19,5cm/1 hộp. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Thị M đẩy xe đạp 3 bánh chở trên xe số pháo trên từ chợ Chấn Thiên Bảo đi sang Việt Nam. Khi đi đến Trạm kiểm soát liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy (thuộc thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện V, tỉnh H) thì bị lực lượng Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy kiểm tra, phát hiện biên bản phạm pháp quả tang đối với Lê Thị M về hành vi vận chuyển hàng cấm.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 24-01-2020 Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị M. Tang vật thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu vàng đựng 02(hai) hộp cùng có kích thước (17x17x19,5) cm ngoài vỏ có nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài (nghĩ là pháo)

- bên trong có chứa 02 (hai) hộp

- 01 (một) thùng xốp màu trắng có kích thước 60cm x 45cm x 43cm bên trong thùng xốp có chứa 06 (sáu) hộp (nghĩ là pháo);

- 01 (một) hộp cát tông có kích thước 27cm x 36cm x 31cm bên trong có chứa 02 (hai) hộp cùng có kích thước (17x17x19,5) cm ngoài vỏ có nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài (nghĩ là pháo)

- 01(một) hộp cát tông có kích thước 26cm x 23cm x 38cm bên trong có chứa 02 (hai) hộp (nghĩ là pháo);

Tổng số là 12 (mười hai) hộp có cùng kích thước như nhau 17cm x 17cm x 19,5cm, vỏ có nhiều màu sắc, in nhiều chữ nước ngoài (nghĩ là pháo).

Tại Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu và niêm phong lại hồi 21 giờ 20 phút ngày 24-01-2020 xác định: Tổng cộng trọng lượng 12 (mười hai) hộp (nghĩ là pháo) trong mẫu niêm phong ký hiệu M1 là 26,8 kg (hai sáu phẩy tám kilôgam).

**Tại kết luận giám định số:** 40/KL-PC09, ngày 01-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu là A1; A2 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

**Về vật chứng vụ án:**

Tổng trọng lượng là: 26,8 kg pháo, sau khi giám định còn lại: 21,8 kg pháo (hai một phẩy tám ki lô gam) đựng trong 10 (mười) hộp pháo có kích thước giống như nhau 17cmx17cmx19,5cm, vỏ bên ngoài ghi nhiều chữ nước ngoài, có, được niêm phong trong một thùng cát tông có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham

gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Ký hiệu A3, hiện nay số pháo trên đang gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

- 01 (một) xe đạp, loại xe 03 (ba) bánh có thùng, đã qua sử dụng.

Vật chứng này được chuyển sang chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định.

Còn lại vật chứng:

- 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A1357375 mang tên Lê Thị M do phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H cấp ngày 07-01-2020, có hiệu lực đến ngày 07-4-2020, được niêm phong trong 01 (một) phong bì (đánh số BL 113).

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 110539926 mang tên Lê Thị M, do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 07-5-2010. Ngày 30-3-2020, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ, trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Lê Thị M.

**Tại cáo trạng số:** 20/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị M về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M khai nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24-01-2020, Lê Thị M có hành vi vận chuyển thuê 12 hộp pháo nổ có cùng kích thước 17cmx17cmx19,5cm/ hộp, với tổng trọng lượng là 26,8kg trên xe đạp chở hàng (loại xe ba bánh, có thùng) từ chợ Chấn Thiên Bảo, huyện Ma Ly Pho, Châu Văn Sơn, tỉnh Văn Nam, Trung Quốc sang đến bờ kè thuộc thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện V, tỉnh H. Khi đi đến Trạm kiểm soát liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy (thuộc thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện V, tỉnh H) thì bị lực lượng Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ cả người và vật chứng. Bị cáo M nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo Lê Thị M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP/TATC ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị M từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo M về UBND xã Liên Ph, huyện Thường T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Theo quy định tại Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 16- 5 -2018 của Chính phủ “ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

*Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành:*

\* Giao cho Công an huyện V, tỉnh H xử lý vật chứng gồm: 21,8 kg pháo (hai mốt phẩy tám ki lô gam) sau khi giám định còn lại đựng trong 10 (mười) hộp pháo có kích thước giống nhau 17cmx17cmx19,5cm, vỏ bên ngoài ghi nhiều chữ nước ngoài, có, được niêm phong trong một thùng cát tông có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Ký hiệu A3, hiện nay số pháo trên đang gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

*\* Trả lại tài sản cho bị cáo Lê Thị M*

01 (một) xe đạp, loại xe 03 bánh có thùng, đã qua sử dụng.

Vật chứng này được chuyển sang chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định.

Còn lại vật chứng:

- 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A1357375 mang tên Lê Thị M do phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H cấp ngày 07-01-2020, có hiệu lực đến ngày 07-4-2020, được niêm phong trong 01 (một) phong bì (đánh số BL 113). Bị cáo không yêu cầu trả lại vì đã hết hạn sử dụng.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 110539926 mang tên Lê Thị M, do Công an thành phố H cấp ngày 07-5-2010. Ngày 30-3-2020, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ, trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Lê Thị M.

***Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.***

**Phần tranh luận tại phiên tòa:** Bị cáo Lê Thị M nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, vật chứng và án phí.

**Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng:** Bị cáo Lê Thị M nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt, bị cáo M là lao động chính một mình đang nuôi mẹ già 86 tuổi, xin được hưởng án treo để giáo dục tại cộng đồng và phụ giúp gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện như sau:**

Bị cáo Lê Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24-01-2020, Lê Thị M có hành vi vận chuyển thuê 12 hộp pháo nổ có cùng kích thước 17cmx17cmx19,5cm/ hộp, với tổng trọng lượng là 26,8kg trên xe đạp chở hàng (loại xe ba bánh, có thùng) từ chợ Chấn Thiên Bảo, huyện Ma Ly Pho, Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc sang đến bờ kè thuộc thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện V, tỉnh H. Khi đi đến Trạm kiểm soát liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy thì bị lực lượng Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy phát hiện, bắt quả tang thu giữ cả người và vật chứng. Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy bị cáo Lê Thị M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Thị M vận chuyển hàng cấm đã vi phạm pháp luật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật số 03-2016-QH 14 ngày 22-11-2016 sửa đổi bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2014 quy định ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đó là “*Kinh doanh pháo nổ*”; Tiểu mục 2.3 mục 2 phần III Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25-12-2008 về hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo. Bị cáo M thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm 26,8kg pháo với lỗi cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thị M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a,....*

*c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

*a...*

*k. Vận chuyển qua biên giới, trừ hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu”.*

**[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có

**[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .**

Bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính đang nuôi mẹ già 86 tuổi. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:**

Xét thấy hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm của bị cáo M đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, cũng như trật tự toàn xã hội là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần lên mức án nghiêm minh tương ứng hành vi phạm tội của bị cáo M, để có thời gian cho bị cáo rèn luyện, tu dưỡng bản thân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này, theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo M có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo M có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPATC ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo.

Bị cáo M là người đi buôn bán hoa quả tại chợ Trung Quốc thu nhập không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo M.

**[6] Về vật chứng:**

Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Theo quy định tại Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 16- 5 -2018 của Chính phủ “ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

*Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành:*

\* Giao cho Công an huyện V, tỉnh H xử lý vật chứng gồm:

Sau khi giám định còn lại: 21,8 kg pháo (hai một phẩy tám ki lô gam) đựng trong 10 (mười) hộp pháo có kích thước giống như nhau 17cmx17cmx19,5cm, vỏ bên ngoài ghi nhiều chữ nước ngoài, có, được niêm phong trong một thùng cát tông có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Ký hiệu A3, hiện nay số pháo trên đang gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

*(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 42/LNK ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Kho vật chứng thuộc Công an tỉnh H).*

\* *Trả lại tài sản cho bị cáo Lê Thị M vì đây là phương tiện phục vụ cho việc trở hoa quả buôn bán kiếm sống hàng ngày của bị cáo:*

01 (một) xe đạp, loại xe 03 (ba) bánh có thùng, đã qua sử dụng.

*(Theo như biên bản bàn giao ngày 28-4-2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).*

- 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A1357375 mang tên Lê Thị M do phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H cấp ngày

07-01-2020, có hiệu lực đến ngày 07-4-2020, được niêm phong trong 01 (một) phong bì (đánh số BL 113). Bị cáo không yêu cầu trả lại vì đã hết hạn sử dụng.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 110539926 mang tên Lê Thị M, do Công an thành phố H cấp ngày 07-5-2010. Ngày 30-3-2020, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ, trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Lê Thị M. Bị cáo Lê Thị M sau khi nhận lại giấy tờ, không có yêu cầu bổ sung, HĐXX không xem xét.

**[7] Về án phí:**

Bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**[8] Quyền kháng cáo:**

Căn cứ: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tội danh và hình phạt:**

Áp dụng: điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTATC ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo.

Tuyên bố xử: Bị cáo Lê Thị M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Lê Thị M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng, Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 15-5-2020. (bị cáo M bị tạm giữ từ ngày 24-01-2020 đến ngày 01-02-2020)

Giao bị cáo Lê Thị M về UBND xã Liên Ph, huyện Thường T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Vật chứng:**

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/NĐ/CP ngày 16- 5 -2018 của Chính phủ “ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

*\* Tịch thu tiêu hủy:*

Giao cho Công an huyện V, tỉnh H xử lý vật chứng gồm:

- 21,8 kg pháo (hai một phẩy tám ki lô gam) sau khi giám định còn lại, đựng trong 10 (mười) hộp pháo có kích thước giống như nhau 17cmx17cmx19,5cm, vỏ bên ngoài ghi nhiều chữ nước ngoài, có, được niêm phong trong một thùng cát tông có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Ký hiệu A3, hiện nay số pháo trên đang gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

*(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 42/PNK ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Kho vật chứng thuộc Công an tỉnh H).*

*\* Trả lại tài sản cho bị cáo Lê Thị M:*

01 (một) xe đạp, loại xe 03(ba) bánh có thùng, đã qua sử dụng.

*(Theo như biên bản bàn giao ngày 28-4-2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)*

**Án phí:**

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” .

Bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-5-2020 ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***

**Lâm Anh Luyện**





